

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày: 03-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thành Nam.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hồng.

2. Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức.

Nơi công tác: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Tân Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10 tháng 11 và ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Yên D**, sinh năm 2002; Tại: Tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (sống) và bà Bùi Kim H, sinh năm 1970 (sống); Chồng tên Mai Văn H, sinh năm 1994; Có 01 con tên Mai Thảo M, sinh năm 2018; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại điều tra. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Phạm Nguyễn Ánh D, sinh năm 2018

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Nguyễn Ánh D là Luật sư Lê Phi T – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp: Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 (mẹ của D): Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Phạm Công M, sinh năm 1995 (cha của D): Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Tô Văn S, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ngô Thị X, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trương Như Tâm, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm x, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 01/6/2021, chị Nguyễn Thị N dẫn theo em Phạm Nguyễn Ánh D, sinh năm: 2018 (Con ruột chị N) đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị H tại chợ G thuộc Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mua gói, lúc này Nguyễn Thị Yến D cũng đang mua đồ tại đây, D nhìn thấy trên cổ của em D có đeo sợi dây chuyền vàng nên D nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó lợi dụng lúc mọi người không chú ý D ngồi phía sau dùng 02 tay tháo sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của em D, D lấy được sợi dây chuyền còn mặt sợi dây chuyền thì bị rớt xuống nền gạch, lúc này em D quay lại nhìn D thì D sợ bị phát hiện nên ném sợi dây chuyền vào sọt đựng dép, sau đó em D nói với chị N “Con bị lấy sợi dây chuyền, mẹ ơi”, chị N nghi ngờ D trộm cắp sợi dây chuyền của em D nên yêu cầu D trả lại nhưng D cho rằng không lấy, lúc này chị N tìm kiếm xung quanh thì nhìn thấy mặt sợi dây chuyền của em D nằm dưới nền gạch, sau đó chị N trình báo đến Công an xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, trong lúc chị N đi trình báo Công an thì chị Nguyễn Thị H cũng tổ chức tìm kiếm và phát hiện sợi dây chuyền của em D nằm dưới sọt đựng dép. Sau đó Công an xã Tân Phước, huyện Tân Hồng mời D về làm

việc, tại đây D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền có trọng lượng 1,1 chỉ, loại vàng 13kara tuổi 60%. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị N quản lý.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền có trọng lượng 1,1 chỉ, loại vàng 13kara, tuổi 60%, trị giá: 3.520.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTH ngày 07-10-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Yến D về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Yến D thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D là chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Công M (là cha mẹ của D) có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự (Vì đã nhận lại tài sản bị mất).

Luật sư Lê Phi T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xác định về nội dung vụ án đã được cáo trạng nêu rõ, bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo còn trẻ, có nhân thân tốt và thái độ hối lỗi và được gia đình bị hại bãi nại nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Yến D về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Yến D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến D mức án từ 03 đến 06 tháng tù;

\* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D là chị Nguyễn Thị N (mẹ của Dương) đã nhận lại sợi dây chuyền và mặt dây chuyền xong và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý xong nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa lời thừa nhận tội của bị cáo và phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Thị Yến D không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Yến D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D là chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Công M vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); Những người làm chứng: Tô Văn S, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Trương Như Tâm vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Yến D phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Yến D có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D 01 sợi dây chuyền có trọng lượng 1,1 chỉ, loại vàng 13kara, tuổi 60%, giá trị định giá là: 3.520.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây lo lắng trong cộng đồng dân cư và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo D đã đủ cơ sở cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Yến D chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Yến D trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Nguyễn Ánh D là chị Nguyễn Thị N (mẹ của D) đã nhận lại sợi dây chuyền và mặt sợi dây chuyền xong và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Yến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Xét ý kiến của luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, Hội đồng xét xử đã cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như nhận định ở trên và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Yến D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến D 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại cho các bị hại xong nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03-12-2021). Đại diện hợp pháp của bị hại không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu: HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Dung**